| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Trần Thị Thúy**.

*Các Hội thẩm nhân dân*: **Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí;**
**Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.**

- T ký phiên tòa: **Ông Phan Văn Tiến – T ký Tòa án nhân dân thành phố B.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*: **Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.**

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 992/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXX-ST ngày 05/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 456/QĐHPT - DS ngày 24/5/2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** **Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC**;

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm 1987;

Địa chỉ liên lạc: Tầng 9, tòa nhà Ree Tower, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt tại phiên tòa)*

***2. Bị đơn:*** **Bà Phạm Nguyễn Anh T, sinh năm 1998;**

Địa chỉ: 13/6, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ trình bày:***

Ngày 18/3/2019, bà Phạm Nguyễn Anh T có ký hợp đồng tín dụng số 20190318-0001513 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) để vay số tiền 31.650.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) với lãi suất 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 37.461.122 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) (gồm cả gốc và lãi), trả trong thời hạn 13 tháng. Trong 12 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.882.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.877.122 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/4/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC được 8 lần với tổng số tiền đã trả 20.259.000 đồng. Kể từ ngày 30/11/2020 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Nguyễn Anh T phải trả toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 20/4/2020 là: 17.202.122 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) (Trong đó tiền nợ gốc là 15.869.210 đồng, tiền lãi là 1.332.912 đồng).

***- Bị đơn bà Phạm Nguyễn Anh T:*** *đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòan bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]. Tố tụng:***

***- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:***

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC khởi kiện bà Phạm Nguyễn Anh T yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC là nguyên đơn, bà Phạm Nguyễn Anh T là bị đơn. Căn cứ Khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

***- Về thẩm quyền giải quyết:*** Bà Phạm Nguyễn Anh T hiện đang cư trú tại phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- ***Về thủ tục tố tụng***: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Nguyễn Anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

***[2] Về nội dung tranh chấp***:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đã cấp tín dụng cho bà Phạm Nguyễn Anh T tại hợp đồng tín dụng số 20190318-0001513 để vay số tiền 31.650.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) với lãi suất 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 37.461.122 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) (gồm cả gốc và lãi), trả trong thời hạn 13 tháng. Trong 12 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.882.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.877.122 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/4/2019.

Căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì tính đến ngày 20/4/2020, phía bà T còn nợ số tiền gốc là 15.869.210 đồng, tiền lãi là 1.332.912 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là: 17.202.122 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*).

Xét thấy: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với bà Phạm Nguyễn Anh T, buộc bà Phạm Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền là 17.202.122 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) (Trong đó tiền nợ gốc là 15.869.210 đồng, tiền lãi là 1.332.912 đồng) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn bà Phạm Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với bà Phạm Nguyễn Anh T; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với bà Phạm Nguyễn Anh T về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Phạm Nguyễn Anh T phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền tính đến ngày 20/4/2020 là: 17.202.122 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) (Trong đó tiền nợ gốc là 15.869.210 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm mười đồng*), tiền lãi là 1.332.912 đồng (*Một triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm mười hai đồng*).

Trong trường hợp bà Phạm Nguyễn Anh T chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì bắt đầu từ ngày 21/4/2020, bà Phạm Nguyễn Anh T phải trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20190318-0001513 ngày 18/3/2019 đã ký kết giữa các bên.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Nguyễn Anh T phải chịu 860.106 đồng (*Tám trăm sáu mươi nghìn, một trăm linh sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 430.053 đồng (*Bốn trăm ba mươi nghìn, không trăm năm mươi ba đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005584 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

| **Hội thẩm nhân dân** | **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** |
|---|---|

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy**